TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa:

* **Nguyên đơn*:*** Chị **Nguyễn Thị Ánh M**, sinh năm 1984; ĐKHKTT: Tổ 9, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 13 N, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Mai Đức T**, sinh năm 1980; ĐKHKTT và Nơi ở: 63 N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Nguyễn Mai Đức T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2003 do UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 06 năm 2003).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Nguyễn Mai Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị M, anh T thống nhất giao cả hai con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 01 tháng 3

năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Ánh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Mai Đức T cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Mai Đức T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Nguyễn Mai Đức T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị Nguyễn Thị Ánh M và anh Nguyễn Mai Đức T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ánh M chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ánh M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0005212** ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Ánh M được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
-UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên